|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THẮNG** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** **Năm học 2024 - 2025** **Môn: Tiếng Việt - Lớp 2***Thời gian: 60 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

Họ và tên:……………………........…………Số báo danh:………..Phòng thi:…….

**I. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng (4 điểm)**

- Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh.

 - Nội dung kiểm tra: Các bài đã học từ tuần 1 đến hết tuần 8. Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, thơ (trong bài bốc thăm được) sau đó trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

**2. Đọc hiểu (6 điểm)** **-** Thời gian: 20 phút**[**

**CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM**

Ông em trồng cây xoài cát này trước sân khi em còn đi lẫm chẫm. Cuối đông, hoa nở trắng cành. Đầu hè, quả sai lúc lỉu. Trông từng chùm quả to, đu đưa theo gió, em càng nhớ ông. Mùa xoài nào, mẹ em cũng chọn những quả chín vàng và to nhất bày lên bàn thờ ông.

Xoài thanh ca, xoài tượng, ...đều ngon. Nhưng em thích xoài cát nhất. Mùi xoài thơm dịu dàng, vị ngọt đậm đà, màu sắc đẹp, quả lại to.

Ăn quả xoài cát chín trảy từ cây của ông em trồng, kèm với xôi nếp hương, thì đối với em không thứ quà gì ngon bằng.

*(theo* ***Đoàn Giỏi****)*

 **Đọc thầm bài “Cây xoài của ông em” và khoanh vào các chữ cái trước ý đúng hoặc trả lời câu hỏi (ghi vào giấy ô ly)**

**Câu 1**: *(M1 - 0,5 điểm).* **Cây xoài mà bạn nhỏ miêu tả là do ai trồng?**

A. Do ông trồng

B. Do mẹ trồng

C. Do bạn nhỏ tự trồng

**Câu 2**: *(M1- 0,5 điểm).* **Ông bạn nhỏ trồng cây xoài này từ bao giờ?**

A. Từ khi ông còn nhỏ

B. Từ khi bạn nhỏ còn đi lẫm chẫm.

C. Từ khi bạn nhỏ còn chưa ra đời.

**Câu 3**: *( M1 - 0,5 điểm).* **Quả xoài cát chín có mùi vị, màu sắc như thế nào?**

A. Hoa nở trắng cành, quả sai lúc lỉu.

B. Từng chùm quả to, đu đưa theo gió.

C. Thơm dịu dàng, vị ngọt đậm đà, màu sắc đẹp, quả lại to.

**Câu 4:** *( M1 - 0,5 điểm)* **Mẹ chọn quả xoài như thế nào để bày lên bàn thờ ông ?**

A. Quả chín và nhỏ.

B. Quả xanh và to nhất

C. Quả chín vàng và to nhất

**Câu 5:***( M2 - 0,5 điểm).* **Tại sao mẹ lại chọn quả xoài ngon nhất bày lên bàn thờ ông?**

A. Vì quả xoài rất ngon.

B. Vì để tưởng nhớ ông, thể hiện lòng kính trọng, biết ơn đối với ông.

C. Vì mẹ muốn dạy bé tôn thờ tổ tiên.

**Câu 6:** *( M2 – 0,5 điểm)* **Từ trong bài để điền vào chỗ chấm là:**

*Ăn quả xoài cát chín ………. từ cây của ông em trồng,* *kèm với xôi nếp hương, thì đối với em không thứ quà gì ngon bằng.*

A. trảy B. chảy C. trải

**Câu 7:** *( M2 - 1 điểm****)* Câu câu nêu đặc điểm là:**

A. Mái tóc của mẹ mượt mà.

B. Bố em là bác sĩ.

C. Em đang viết bài.

**Câu 8:** ( *M2 - 1 điểm)* **Câu giới thiệu** **là :**

1. Bé Hà rất thật thà.
2. Bác Lan là một người vui tính.
3. Cô giáo đang giảng bài.

**Câu 9:** *( M3 – 1 điểm)* **Em hãy đặt một câu nêu đặc điểm của một đồ dùng học tập.**

……………………………………………………………………………………….

**II. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)**

**1. Viết (nghe - viết)** (15 phút) (4 điểm)

 **Bài viết:** ***"Danh sách học sinh****"* (TV2/ Tập 1- trang 51).

**2. Luyện viết đoạn** (25 phút) (6 điểm)

 **Đề bài:**Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 4 - 5 câu) kể vềmột hoạt động thể thao hoặc trò chơi em đã tham gia ở trường.

 **Gợi ý:**

-Hoạt động thể thao em hoặc trò chơi em đã tham gia là gì?

- Emtham gia với ai? Ở đâu?

- Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Tiếng Việt - Lớp 2**

**Năm học 2024 – 2025**

**A. Kiểm tra đọc (10đ)**

**I. Kiểm tra đọc thành tiếng (4đ)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt yêu cầu: (40 tiếng /phút)1đ

- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1đ

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1đ

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1đ

**II. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt(6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| Câu 1 | A | 0,5 |
| Câu 2 | B | 0,5 |
| Câu 3 | C | 0,5 |
| Câu 4 | C | 0,5 |
| Câu 5 | B | 0,5 |
| Câu 6 | A | 0,5 |
| Câu 7 | A | 1 |
| Câu 8 | B | 1 |

**Câu 9. Đặt một câu nói về đặc điểm của một đồ dùng học tập.**

Đặt câu theo đúng yêu cầu được, trình bày câu đúng **(1 điểm)**

**II. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)**

**1. Chính tả nghe – viết (4đ)**

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1đ

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1đ

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1đ. (Sai 1 lỗi trừ 0,1đ, 2 lỗi trừ 0,25đ - Sai lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định)

- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1đ

*Lưu ý***:** Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,…bị trừ 0,25 điểm toàn bài.

**2. Luyện viết đoạn (6 điểm)**

- HS viết được đoạn văn từ 4 - 5 câu theo đúng nội dung đề bài (3 điểm).

- Kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm.

- Kĩ năng dùng từ đặt câu: 1 điểm.

 **Người ra đề: Trần Thị Thuỷ**

|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THẮNG** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** **Năm học 2024 - 2025** **Môn: Toán - Lớp 2***Thời gian: 40 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

Họ và tên:……………………........…………Số báo danh:………..Phòng thi:…….

**I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:***

**Câu 1**: **(1 điểm):**

a Số liền trước của 90 là:

 A. 80 B. 90 C. 89

b, Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

 A. 98 B. 99 C. 11

**Câu 2**: **(1 điểm):**

a, Tổng của 6 và 8 là:

 A. 14 B. 2 C. 12

b, Kết quả của phép tính: 7 + 9 - 8 là:

 A. 8 B. 9 C. 10

**Câu 3**: **(1 điểm):** Phép tính nào có kết quả lớn nhất:

 A . 12 - 4 B.16 - 9 C.13 - 7 D. 15 - 6

**Câu 4 (1 điểm):** Hình bên có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tứ giác?

|  |  |
| --- | --- |
|  Có ……. hình tam giác …… hình chữ nhật | 2015-12-16_224300 |

**II. TỰ LUẬN:** **(6 điểm)**

**Câu 5: Tính** **nhẩm (1,5 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| 6 + 8 = ........ | 13 - 6 = ........ |
| 7 + 9 = ......... | 12 - 8 = ........ |
| 4 + 7 = .......... | 13 - 6 = ......... |

**<; >; =**

**Câu 6**: **? (1 điểm)**

 4 + 9 ...... 12 7 + 6 ...... 6 + 7

 16 - 8 ...... 9 15 - 8 ....... 14 - 8

 **Câu 7:** **Tính (1 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| a) 7 + 4 + 5 = ................................................................................... | c, 17 - 8 - 3 = ................................................................................. |
| b) 13 - 6 + 8 = ................................................................................... | d, 8 + 4 - 9 = ................................................................................. |

**Câu 8: (1,5 điểm)** Nga có 15 quyển vở, Hoa có ít hơn Nga 6 quyển vở. Hỏi Hoa có bao nhiêu quyển vở?

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**Câu 9:** **(1 điểm)** Tìm hiệu của số bé nhất có hai chữ số giống nhau với số lớn nhất có một chữ số

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THẮNG** | **HƯỚNG DẪN****CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** **Năm học: 2024 – 2025****Môn: Tiếng Việt – Lớp 2** |

**I. TRẮC NGHIỆM:**

- Mỗi bài đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** |  a. C b. A | Đúng mỗi phần được 0,5 |
| **2** | 1. A b. D
 | Đúng mỗi phần được 0,5 |
| **3** |  B | 1 |
| **4** | * 4 hình tam giác
* 1 hình chữ nhật
 | HS làm đúng mỗi phần được 0.5 điểm |

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 5** (1,5 điểm):

**-** Tính đúng kết quả mỗi phép tính được 0.25 điểm

**Câu 6** (1 điểm):

* HS điền đúng mỗi phép tính vào chỗ chấm được 0.25 điểm

**Câu 7** (1,5 điểm):

Tính đúng mỗi phần được 0,25 đ

**Câu 8** (1 điểm):

 Bài giải

Hoa có số quyển vở là: 0.25 điểm

 15- 6 = 9 (quyển vở) 1 điểm

 Đáp số: 9 quyển vở 0.25 điểm

**Câu 9** (1 điểm):

Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là 11

 Số lớn nhất có một chữ số là 9

 Hiệu của hai số đó là: 11 – 9 = 2

 Đáp số: 2.

 **Người ra đề: Trần Thị Thuỷ**

|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THẮNG** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** **Năm học 2024 - 2025** **Môn: Tiếng Việt - Lớp 2***Thời gian: 60 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

Họ và tên:……………………........…………Số báo danh:………..Phòng thi:…….

**I. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng (4 điểm)**

- Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh.

 - Nội dung kiểm tra: Các bài đã học từ tuần 1 đến hết tuần 8. Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, thơ (trong bài bốc thăm được) sau đó trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

**2. Đọc hiểu (6 điểm)** **-** Thời gian: 20 phút**[**

**Mèo vàng**

Mỗi lần Thùy đi học về, Mèo Vàng đều sán đến quấn quýt bên chân em. Nó rối rít gọi “ meo…meo…” cho tới lúc Thùy cất xong cặp sách, bế Mèo Vàng lên mới thôi. Lúc ấy sao mà Mèo Vàng đáng yêu thế! Mèo lim dim mắt, rên “grừ...grừ…” khe khẽ trong cổ ra chiều nũng nịu. Thùy vừa vuốt nhẹ bàn tay vào đầu Mèo Vàng vừa kể cho nó nghe những chuyện xảy ra ở lớp :

* Mèo Vàng có biết không? Chị học thuộc bài, cô cho chị điểm 10 đấy.
* Cái Mai hôm nay nói chuyện trong lớp, bị cô phạt. Mèo có thương Mai không?

“Meo...meo…grừ…grừ…”. Mỗi khi nghe hết một chuyện, Mèo Vàng lại thích thú kêu lên nho nhỏ như thể nói với Thùy: “Thế ư? Thế ư?”

**Đọc thầm bài “Mèo vàng” và khoanh vào các chữ cái trước ý đúng hoặc trả lời câu hỏi (ghi vào giấy ô ly).**

## Câu 1: *(M1 - 0,5 điểm).* Mỗi lần Thùy đi học về, Mèo Vàng đều làm gì ?

1. Quấn quýt bên chân Thùy, rối rít gọi “meo…meo…”
2. Quấn quýt bên chân Thùy, rối rít đòi Thùy bế vào lòng
3. Quấn quýt bên chân Thùy, đòi Thùy cất xong cặp sách

## Câu 2: *(M1- 0,5 điểm).* Thùy kể cho Mèo Vàng nghe những chuyện xảy ra ở đâu ?

1. Trên đường đi B. Ở sân trường C. Ở lớp học

## Câu 3: *( M1 - 0,5 điểm).* Chuyện Thùy kể cho Mèo Vàng nghe là những chuyện thế nào?

1. Cả chuyện vui và chuyện buồn
2. Toàn chuyện rất vui của Thùy
3. Toàn chuyện buồn của bạn Mai

## Câu 4: *( M1 - 0,5 điểm).* Dòng nào dưới đây nêu đúng ý chính của bài văn ?

1. Thùy thích vuốt ve Mèo Vàng sau mỗi buổi đi học về nhà.
2. Thùy yêu quý Mèo Vàng, coi nó như người thân trong nhà.
3. Thùy thích kể những chuyện xảy ra ở lớp cho Mèo Vàng nghe.

**Câu 5:** *( M2 – 1 điểm)* **Từ trong bài để điền vào chỗ chấm là:**

*Ăn quả xoài cát chín ………. từ cây của ông em trồng,* *kèm với xôi nếp hương, thì đối với em không thứ quà gì ngon bằng.*

A. trảy B. chảy C. trải

**Câu 6:** *( M2 - 1 điểm****)* Câu câu nêu hoạt động là:**

A. Mái tóc của mẹ đen bóng.

B. Bố em là bác sĩ.

C. Em đang viết bài.

**Câu 7:** ( *M2 - 1 điểm)* **Câu giới thiệu** **là :**

1. Bé Hà rất thật thà.
2. Bác Lan là giáo viên.
3. Cô giáo đang giảng bài.

**Câu 8:** *( M3 – 1 điểm)* **Em hãy đặt một câu nêu hoạt động của em vào giờ ra chơi.**

……………………………………………………………………………………….

**II. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)**

**1. Viết (nghe - viết)** (15 phút) (4 điểm)

 **Bài viết:** ***"Cầu thủ dự bị****"* (TV2/ Tập 1- trang 36).

**2. Luyện viết đoạn** (25 phút) (6 điểm)

 **Đề bài:**Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 4 - 5 câu) kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi em đã tham gia ở trường.

 **Gợi ý:**

- Hoạt động thể thao em hoặc trò chơi em đã tham gia là gì?

- Em tham gia với ai? Ở đâu?

- Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Tiếng Việt - Lớp 2**

**Năm học 2024 – 2025**

**A. Kiểm tra đọc (10đ)**

**I. Kiểm tra đọc thành tiếng (4đ)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt yêu cầu: (40 tiếng /phút)1đ

- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1đ

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1đ

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1đ

**II. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt(6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| Câu 1 | A | 0,5 |
| Câu 2 | C | 0,5 |
| Câu 3 | A | 0,5 |
| Câu 4 | B | 0,5 |
| Câu 5 | B | 1 |
| Câu 6 | C | 1 |
| Câu 7 | B | 1 |

**Câu 8. Em hãy đặt một câu nêu hoạt động của em vào giờ ra chơi.**

Đặt câu theo đúng yêu cầu được, trình bày câu đúng **(1 điểm)**

**II. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)**

**1. Chính tả nghe – viết (4đ)**

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1đ

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1đ

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1đ. (Sai 1 lỗi trừ 0,1đ, 2 lỗi trừ 0,25đ - Sai lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định)

- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1đ

*Lưu ý***:** Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn,…bị trừ 0,25 điểm toàn bài.

**2. Luyện viết đoạn (6 điểm)**

- HS viết được đoạn văn từ 4 - 5 câu theo đúng nội dung đề bài (3 điểm).

- Kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm.

- Kĩ năng dùng từ đặt câu: 1 điểm.

 **Người ra đề: Hoàng Mai Anh**

|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THẮNG** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** **Năm học 2024 - 2025** **Môn: Toán - Lớp 2***Thời gian: 40 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

Họ và tên:……………………........…………Số báo danh:………..Phòng thi:…….

**I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:***

**Câu 1**: **(1 điểm):**

 a,Các số tròn chục nhỏ hơn 50 là:

A. 10; 20; 30; 50 B. 10 ; 20; 30; 40

C. 0; 10; 20; 30 D. 20; 10; 30; 50

b, Số nhỏ nhất có hai chữ số khác nhau là:

 A. 10 B. 99 C. 11

**Câu 2**: **(1 điểm):**

a, Tổng của 7 và 9 là:

 A. 16 B. 2 C. 12

b, Kết quả của phép tính: 7 + 9 - 8 là:

 A. 8 B. 9 C. 10

**Câu 3**: **(1 điểm):** Phép tính nào có kết quả lớn nhất:

 A . 12 - 4 B.16 - 9 C.13 - 7 D. 15 - 6

**Câu 4 (1 điểm):** Hình bên có:

|  |  |
| --- | --- |
|  ……….. hình tam giác |  |

**II. TỰ LUẬN:** **(6 điểm)**

**Câu 5: Số (1 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số bị trừ** | 15 | 14 | 16 | 17 | 18 |
| **Số trừ** | 8 | 6 | 9 | 9 | 9 |
| **Hiệu** |  |  |  |  |  |

**<; >; =**

**Câu 6**: **? (1 điểm)**

 4 + 9 ...... 12 7 + 6 ...... 6 + 7

 16 - 8 ...... 9 15 - 8 ....... 14 - 8

**Câu 7:** **Tính (1 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| a) 7 + 4 + 5 = ................................................................................... | c, 17 - 8 - 3 = ................................................................................. |
| b) 13 - 6 + 8 = ................................................................................... | d, 8 + 4 - 9 = ................................................................................. |

**Câu 8: (1,5 điểm)** Có hai đàn gà, đàn gà thứ nhất có 16 con, đàn gà thứ hai ít hơn đàn gà thứ nhất 9 con. Hỏi đàn gà thứ hai có bao nhiêu con?

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**Câu 9:** **(1 điểm)** Tìm hiệu của số bé nhất có hai chữ số giống nhau với số chẵn lớn nhất có một chữ số.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THẮNG** | **HƯỚNG DẪN****CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** **Năm học: 2024 – 2025****Môn: Tiếng Việt – Lớp 2** |

**I. TRẮC NGHIỆM:**

- Mỗi bài đúng được 0,5 điểm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** |  a. B b. A | Đúng mỗi phần được 0,5 |
| **2** | 1. A b. D
 | Đúng mỗi phần được 0,5 |
| **3** |  B | 1 |
| **4** | * 4 hình tam giác
 | 1 |

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 5** (1,5 điểm):

**-** Tính đúng kết quả mỗi phép tính được 0.2 điểm

**Câu 6** (1 điểm):

* HS điền đúng mỗi phép tính vào chỗ chấm được 0.25 điểm

**Câu 7** (1,5 điểm):

Tính đúng mỗi phần được 0,25 đ

**Câu 8** (1 điểm):

 Bài giải

Đàn gà thứ hai có số con là: 0.25 điểm

 16 - 9 = 7 (con) 1 điểm

 Đáp số: 7 con 0.25 điểm

**Câu 9** (1 điểm):

Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là 11

 Số chẵn lớn nhất có một chữ số là 8

 Hiệu của hai số đó là: 11 – 8 = 3

 Đáp số: 3.

 **Người ra đề: Hoàng Mai Anh**

 **ĐỀ KHẢO SÁT GIỮA HKI**

 **NĂM HỌC 2024 -2025**

 **MÔN: TOÁN – LỚP 2**

 ***I. Trắc nghiệm( Khoanh vào trước đáp án đúng)***

**Câu 1:** Số gồm 6 chục và 7 đơn vị được viết là:

* 1. 76 B. 67 C. 70 D. 60

**Câu 2:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 54 = 50 + .....

A. 4 B. 5 C. 50 D. 40

**Câu 3:** Số bị trừ là 24, số trừ là 4. Vậy hiệu là:

A. 19 B. 20 C. 21 D. 22

**Câu 4:** Số liền sau số 89 là:

1. 86 C. 88. B. 87 . D. 90.

**Câu 5:** Tổng của 46 và 13 là:

1. 57 B. 58 C. 59 D. 60

**Câu 6:** Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: 40 + 40 90

A. > B. < C. = D. +

 **Câu 7**: Số bé nhất trong các số 60, 54, 32, 17 là :

 A . 32 B . 60 C .54 D . 17

 **Câu 8:** Sốtròn chục thích hợp điền vào chỗ chấm là: 60 <......< 80

A . 50 . B . 60 C . 70

**II.Tự luận:**

**Bài 9: Đặt tính rồi tính:**

 a, 25 + 1 b, 8 + 3 c, 78 - 31 d, 79 - 25

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**Bài 10: Điền số thích hợp vào trống:**

- 9

+6

17

9

+7

-8

**Bài 12:** Trong can to có 17 lít nước mắm. Mẹ đã rót nước mắm từ can to và đầy một can 6 lít. Hỏi trong can to còn lại bao nhiêu lít nước mắm?

*Bài giải*

................................................................................................................................... ...................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Bài 13:** Viết tất cả các số có hai chữ số lập được từ 3 số: 5, 0, 2. .........................................................................................................................................

**ĐÁP ÁN MÔN TOÁN**

**Trắc nghiệm: 4 điểm ( mỗi câu đúng được 0,5 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| **B** | **A** | **B** | **D** | **C** | **B** | **D** | **C** |

**Tự luận:**

**Bài 1:** **2 điểm ( mỗi câu đúng được 0,5 điểm)**

a, 25 + 12 = 37 b, 18 + 3 = 21 c, 78 - 31 = 47 d, 79 - 25 = 54

**Bài 2:** **1 điểm ( mỗi câu đúng được 0,25 điểm)**

+ 7

- 8

9

16

8

**Bài 3:** **( 2 điểm)**

179

8

14

*Bài giải*

Số lít nước mắm còn lại trong can to là: (0,5 điểm) 17 - 6 = 11 *( l* ) ( 1 điểm)

Đáp số: 11 lít nước mắm. (0,5 điểm)

**Bài 4:** **1 điểm**

Tất cả các số có hai chữ số lập được từ 3 số: 5, 0, 2 là: 50, 52 20,25

 **Người ra đề: Nguyễn Đình Mạnh**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  **ĐỀ KHẢO SÁT GIỮA HKI**  **NĂM HỌC 2024 -2025** **MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 2** |

**A. Đọc.**

**I. Đọc thành tiếng (5 điểm)**

 1. Cho HS bốc thăm và đọc một đoạn trong các bài đọc sau :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** |  **Nội dung đọc** |  **Trang**  |
| 1 | Làm việc thật là vui  | Tr 20 - SGK tập 1  |
| 2 | Cây xấu hổ  | Tr 31 - SGK tập 1  |
| 3 | Cầu thủ dự bị  | Tr 34 - SGK tập 1  |
| 4  | Cái trống trường em  | Tr 48 - SGK tập 1 |
| 5 | Yêu lắm trường ơi  | Tr 55 - SGK tập 1  |

 2. Giáo viên cho học sinh trả lời 1 câu hỏi liên quan tới nội dung bài đọc.

**II. Đọc hiểu: (5 điểm)**

 **1: Đọc văn bản**

**Những quả đào**

Một người ông có ba đứa cháu nhỏ. Một hôm, ông cho mỗi cháu một quả đào. Xuân ăn đào xong, đem hạt trồng vào một cái vò. Vân ăn xong vẫn còn thèm. Còn Việt thì không ăn mà mang đào cho cậu bạn bị ốm. Ông bảo: Xuân thích làm vườn, Vân bé dại, còn Việt là người nhân hậu.

**2. Trả lời câu hỏi bằng cách khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng.**

**Câu 1: (M1)** Người ông giành những quả đào cho ai?

A. Người vợ

B. Các con

C. Những đứa cháu

**Câu 2: (M1)** Ông nhận xét gì về bạn Việt?

A. Thích làm vườn

B. Người nhân hậu

C. Bé dại

**Câu 3: (M1)** Trong 3 đứa trẻ ai là người có lòng tốt?

A. Việt

B. Vân

C. Xuân

**Câu 4: (M2)** Từ nào chỉ đặc điểm trong câu “**Còn Việt là người nhân hậu**”:

A. Nhân hậu

B. Người

C. Việt

**Câu 5: (M2)** Xếp các từ sau đây vào nhóm thích hợp: ***ông, làm vườn, cậu bạn, trồng, cháu, ăn.***

- Từ chỉ người

- Từ chỉ hoạt động

**Câu 6: (M3)** Em hãy viết 1 câu thể hiện tình cảm của em với ông bà của mình**.**

**B. Viết.**

**1. Nghe - viết (5 điểm):**

Bài Thời khoá biểu. Tiếng Việt 2, tập 1, trang 45

**2. Viết đoạn** **(5 điểm)**

 **Đề bài:** Viết 3 – 4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi em đã tham gia ở trường.

 *Gợi ý :*

*- Hoạt động thể thao hoặc trò chơi em đã tham gia là gì ?*

*- Em tham gia cùng với ai, ở đâu ?*

 *- Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?*

 **Người ra đề: Nguyễn Đình Mạnh**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM****NĂM HỌC 2024 - 2025****MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 2** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kiến thức** | **Đáp án** | **Thang****điểm** |
| **I. Kiểm tra đọc** |  | **10** |
| **1. Đọc thành tiếng.****(5 điểm)** | - Đọc to, rõ ràng, đúng các tiếng, từ, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ có dấu câu. Đảm bảo tốc độ đọc khoảng 30- 40 tiếng/phút. | 5 |
| - Đọc to, rõ ràng, đúng tiếng, từ, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ có dấu câu. Đảm bảo tốc độ đọc khoảng 30- 40 tiếng/phút; nhưng phát âm 2-3 tiếng còn chưa đúng. | 4 |
| - Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi chưa đúng chỗ có dấu câu. Tốc độ đọc khoảng 30- 40 tiếng/phút; Phát âm một số tiếng còn ngọng, chưa đúng. | 3 |
| - Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi chưa đúng chỗ có dấu câu. Tốc độ đọc chưa đảm bảo; Phát âm một số tiếng còn ngọng, chưa đúng. | 2 |
| - Đọc rõ ràng. Tốc độ đọc chưa đảm bảo còn đánh vần. Phát âm còn ngọng, sai một số tiếng. | 1 |
| - Trả lời được các câu hỏi liên quan đến bài đọc | 0,5 |
| - Các trường hợp còn lại ( Không chấm điểm đối với học sinh không biết đọc) |  |
| **2. Kiểm tra đọc hiểu.** **(5 điểm)** | **Câu 1. (M1)** C. Những đứa cháu **Câu 2. (M1).** B. Người nhân hậu **Câu 3. (M1)** A. Việt **Câu 4. (M2)** A: Nhân hậu **Câu 5. (M2)** Từ chỉ người: ông, cháu, cậu bạn. Từ chỉ hoạt động: Trồng, ăn, làm vườn. **Câu 6. (M3)** HS viết 1 câu thể hiện tình cảm của em với ông bà của mình. |  1 1 0,5 0,5 1   1  |
| **II. Kiểm tra viết** |  |  |
| **1. Nghe viết**  **(5 điểm)** | - Nghe viết đúng chính tả đoạn văn. Tốc độ viết khoảng 35- 40 chữ/15 phút. Trình bày đúng hình thức đoạn văn; chữ viết sạch sẽ, rõ ràng, đúng quy định. | 5 |
| - Nghe viết đúng đoạn văn. Tốc độ viết khoảng 35 - 40 chữ/15 phút. Trình bày đúng hình thức đoạn văn; Chữ viết còn ẩu, sai không quá 6 lỗi chính tả. | 4 |
| - Nghe viết đúng đoạn văn. Tốc độ viết khoảng 35 - 40 chữ/15 phút. Trình bày đúng hình thức đoạn văn; Chữ viết còn ẩu, sai không quá 12 lỗi chính tả. | 3 |
| - Nghe viết còn chậm, chưa đảm bảo tốc độ. Trình bày còn ẩu, chưa đúng hình thức đoạn văn. Sai không quá 18 lỗi chính tả. | 2 |
| - Nghe viết còn chậm, chưa đảm bảo tốc độ. Trình bày còn ẩu, chưa đúng hình thức đoạn văn. Sai không quá 24 lỗi chính tả. | 1 |
| - Không chấm điểm đối với học sinh không biết viết.  | 0 |
| **2. Viết đoạn****(5 điểm)** | - Viết được 4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi em đã tham gia ở trường theo các gợi ý. Diễn đạt mạch lạc, rõ ý. Trình bày đúng hình thức một đoạn văn. Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả.  | 5 |
| - Viết được 3-4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi em đã tham gia ở trường theo các gợi ý. Diễn đạt mạch lạc, rõ ý. Trình bày đúng hình thức một đoạn văn. Chữ viết còn ẩu, sai chính tả. | 4 |
| - Viết được 3 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi em đã tham gia ở trường theo các gợi ý. Diễn đạt còn chưa rõ ý. Trình bày đúng hình thức một đoạn văn. Chữ viết còn ẩu, sai chính tả. | 3 |
| - Viết được 2 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi em đã tham gia ở trường theo các gợi ý. Diễn đạt chưa rõ ý. Trình bày đúng hình thức một đoạn văn. Chữ viết còn ẩu, sai chính tả. | 2 |
| - Viết được 1-2 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi em đã tham gia ở trường theo các gợi ý. Diễn đạt còn lủng củng, chưa rõ ý. Trình bày chưa đúng hình thức một đoạn văn. Chữ viết còn ẩu, sai lỗi chính tả. | 1 |
| - Không chấm đối với học sinh không viết được hoàn chỉnh câu.  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **MA TRẬN MÔN TIẾNG VIỆT GIỮA HỌC KÌ I, LỚP 2 Năm học 2023- 2024** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề (Mạch kiến thức, kĩ năng)** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Đọc hiểu văn bản**: Đọc và hiểu được nội dung của văn bản, trả lời được các câu hỏi có liên quan đến bài học. | Số câu | 4 |   |   |   |   |   | 4 |  |
| Câu số | 1,2,3 |   |   |   |   |   | 1,2,3 |  |
| Số điểm | 2.5 |   |   |   |   |   | 2.5 |  |
| **Kiến thức tiếng việt** - Nhận biết câu chỉ người, hoạt động. - Nhận biết từ chỉ đặc điểm - Viết được 1 câu thể hiện tình cảm của em với ông bà của mình. | Số câu |   |   | 1 | 1 |   | 1 | 1 | 2 |
| Câu số |   |   | 4 | 5 |   | 6 | 4 | 5,6 |
| Số điểm |   |   | 0,5 | 1 |   | 1 | 0,5 | 1 |
| **Tổng** | **Số câu** | **3** |  | **1** | **1** |  | **1** | **6** | **1** |
| **Số điểm** | **2.5** |  | **0.5** | **1** |  | **1** | **4** | **1** |